

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; sở hữu trí tuệ; bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-BKH-CN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 23/TTr-SKHCN ngày 12 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Chuẩn hóa danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; sở hữu trí tuệ; bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận *(chi tiết tại phụ lục I)*.

2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh *(chi tiết tại phụ lục II)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.Châu



CHỦ TỊCH

Đỗ Hữu Huy

Phụ lục I

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN; TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG; SỞ HỮU TRÍ TUỆ; BUÙ CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 903 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (68 TTHC)								
I. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (39 TTHC)								
1	3.000259	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	25 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; - Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 của Chính phủ.
2	1.008377	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có	- Thời hạn Quyết định tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ:	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo	Một phần	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày

		thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ.	+ Đối với chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I): 85 ngày làm việc + Đối với chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II): 70 ngày làm việc + Đối với chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III): 45 ngày làm việc	lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.				01/3/2020 của Chính phủ.
3	1.008379	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.	- Thời hạn Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ: + Đối với chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I): 84 ngày làm việc + Đối với chức danh	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ.

			nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II): 69 ngày làm việc + Đối với chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III): 30 ngày làm việc.					
4	2.002709	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	90 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
5	2.002710	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	120 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ

								Khoa học và Công nghệ.
6	2.002711	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	120 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
7	2.002722	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	75 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Cơ quan, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

8	2.002723	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	72 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Cơ quan, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
9	2.002724	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	85 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Cơ quan, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
10	2.002502	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	35 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Quỹ phát triển khoa	Một phần	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 16/8/2014 của Chính phủ; - Thông tư số

				học và công nghệ cấp tỉnh.				05/2022/TT-BKHCN ngày 31/5/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
11	2.000079	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	43 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
12	2.002144	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	43 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

13	2.002248	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Theo quy định tại Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
14	2.002249	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Theo quy định tại Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
15	2.002544	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số

				Công nghệ				12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.
16	2.002546	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	- 10 ngày làm việc, đối với trường hợp không thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm - 15 ngày làm việc, đối với trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Một phần	Có	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.
17	2.002548	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

18	1.012353	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.	23 ngày làm việc. Trường hợp dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Một phần	Có	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.
19	1.011818	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN 26/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017.

20	1.011820	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN 26/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017.
21	1.011819	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

		trung ương.						- Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN 26/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017.
22	1.001786	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ

								và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014.
23	1.001770	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.
24	1.001747	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	- Thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng. - Thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số

							hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng - Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.500.000 đồng. - Thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.500.000 đồng. - Thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công	298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014.
--	--	--	--	--	--	--	--	--

							nghệ: 1.000.000 đồng. - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ: 2.000.000 đồng.	
25	1.001716	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính;

								- Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014.
26	1.001693	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính;
27	1.001677	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	- Thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; - Thông tư số

		nghệ.					- Thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng. - Thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng.	03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 03/2014/TT -BKHCN ngày 31/3/201
--	--	-------	--	--	--	--	---	--

							- Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng.	
28	1.011814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	22 ngày làm việc	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ;
29	1.011815	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến.	22 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ

								Khoa học và Công nghệ.
30	1.011816	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.	22 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
31	2.001143	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

			Khoa học và Công nghệ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.					
32	2.001137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

			khoa học và công nghệ được hỗ trợ.					
33	1.002690	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

34	2.001643	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
35	1.006427	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà	- Đối với trường hợp đặc cách: 05 ngày làm việc - Đối với trường hợp không phải là đặc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết:	Toàn trình	Có	Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ	- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính

		nước.	cách: 42 ngày làm việc.	Sở Khoa học và Công nghệ.			chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	phủ. - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
36	2.001179	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết phải thành lập hội đồng thẩm tra, thời gian thực hiện không quá 20 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016; - Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ; - Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 14/2017/TT-BKHCN ngày 01/12/2017 của Bộ

								Khoa học và Công nghệ.
37	2.002278	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	10 ngày làm việc; trường hợp kết quả khoa học và công nghệ cần phải mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn không quá 15 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ.
38	2.001525	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	05 ngày làm việc; trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ, thời hạn không quá 10 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ.
39	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	22 ngày làm việc	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN

				tỉnh.				ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
II. Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (07 TTHC)								
1	2.002379	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	200.000 đồng/1 chứng chỉ	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 16/2021/QĐ UBND ngày 11/6/2021 của UBND

								tỉnh Bình Thuận.
2	2.002380	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	24 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	- Phí thẩm định cấp giấy phép: + Sử dụng thiết bị X quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X quang chẩn	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 16/2021/QĐ UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.

							đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/1 thiết	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

							bị. + Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/1 thiết bị. - Lệ phí cấp giấy phép: Không.	
3	2.002381	Thủ tục gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	24 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	- Phí thẩm định cấp giấy phép: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới. - Lệ phí cấp giấy phép: Không.	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ

								Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 16/2021/QĐ UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.
4	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	9 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 16/2021/QĐ UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.

5	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	25 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 16/2021/QĐ UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.
6	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán	9 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết:	Toàn trình	Có	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày

		trong y tế.		Sở Khoa học và Công nghệ				09/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 16/2021/QĐ UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.
7	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	3 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài

								chính; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 16/2021/QĐ UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.
--	--	--	--	--	--	--	--	---

III. Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (12 TTHC)

1	2.001209	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	3,5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư số
---	----------	---	-------------------	--	------------	----	--------------	--

								28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
2	2.001207	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	4 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

3	2.001277	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	4 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
4	2.002253	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng	11 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

		giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.		công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ				- Luật Thi đua, Khen thưởng; - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; - Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
5	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.	21 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.

6	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	21 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.
7	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.
8	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	1 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số

				- Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ				132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018.
9	1.001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.
10	2.001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	75 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết:	Một phần	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày

				Sở Khoa học và Công nghệ				31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2019/TT-BKHCN ngày 26/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
11	2.000212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2011; - Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
12	1.000449	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công	4 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung	Toàn trình	Có	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2011;

		bổ sử dụng dấu định lượng.		tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ				- Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
--	--	-------------------------------	--	--	--	--	--	--

IV. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ (03 TTHC)

1	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	20 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh	Toàn trình	Có	250.000 đồng/hồ sơ	- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2019 và năm 2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020.
2	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở	30 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính	Toàn trình	Có	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

		hữu công nghiệp		công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh				năm 2019 và năm 2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020.
3	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	30 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh	Toàn trình	Có	250.000 đồng/hồ sơ	- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2019 và năm 2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020.

V. Lĩnh vực bưu chính (07 TTHC)

1	1.003659	Cấp giấy phép bưu chính.	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công	Toàn trình	Có	- Trường hợp thẩm định cấp	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010;
---	----------	--------------------------	------------------	---	------------	----	----------------------------	--

				tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ			phép lần đầu: 10.750.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng	- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
2	1.003687	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	- Trường hợp: Mở rộng phạm vi cung ứng: 2.750.000 đồng - Nội dung khác: 750.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính;

								- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
3	1.003633	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	5.375.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
4	1.004379	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	3 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	500.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Nghị định số

								25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
5	1.004470	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	- Trường hợp cấp đổi với tổ chức, doanh nghiệp: 1.250.000đ - Trường hợp cấp đổi với chi nhánh, văn phòng đại diện: 1.000.000đ - Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh:	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.

							1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng.	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

6	1.005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	3 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	500.000đ	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
7	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.	5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 903 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (Mã số TTHC: 3.000259).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm Hành chính công (HCC) tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ)	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng xử lý	0,5 ngày
Bước 4	Công chức phòng Khoa học và Công nghệ	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo văn bản trả lời (nêu rõ lý do), trình trưởng phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu thành lập Hội đồng, tổ chức họp Hội đồng và tham mưu dự thảo văn bản trả lời, trình trưởng phòng xem xét	11,5 ngày
Bước 5	Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ	Xem xét dự thảo và trình lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	1 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày

	Trung tâm HCC tỉnh	của Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0,5 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	8,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		25 ngày

2. Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ (mã số TTHC: 1.008377).

a) Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (Hạng I).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (lãnh đạo Văn phòng) xử lý.	1 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng	Chuyển hồ sơ cho công chức Văn phòng xử lý	1 ngày
Bước 4	Công chức	Sau khi xem xét, xử lý; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh hạng I, công chức dự thảo văn bản gửi hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng xem xét	3 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh xem xét, tiếp nhận hồ sơ	2 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn.	1 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Giải quyết hồ sơ: - Thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch - Lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ - Trả kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	73,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			85 ngày

b) Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (Hạng II).

Trình tự	Chức danh,	Nội dung công việc	Thời gian
----------	------------	--------------------	-----------

công việc	vị trí		thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (lãnh đạo Văn phòng) xử lý	1 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét và chuyển hồ sơ cho công chức Văn phòng xử lý	1 ngày
Bước 4	Công chức Văn phòng	Sau khi xem xét, xử lý; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh hạng II, công chức dự thảo văn bản gửi hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng xem xét	3 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh xem xét, tiếp nhận hồ sơ	2 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn.	1 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Giải quyết hồ sơ: - Thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch - Lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ Trả kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	58,5 ngày

Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			70 ngày

c) Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (Hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (Hạng III).

**Đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ*

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (lãnh đạo Văn phòng) xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét và chuyển hồ sơ cho công chức Văn phòng xử lý	0,5 ngày
Bước 4	Công chức văn phòng	- Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và trình hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng	14 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo quyết định công nhận kết quả xét tiếp nhận trình Giám đốc Sở	10 ngày
Bước 6	Giám đốc Sở	Xem xét, ký duyệt quyết định công nhận kết quả xét tiếp nhận	4 ngày

Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Lãnh đạo Văn phòng	1 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng	Dự thảo quyết định tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm hạng chức danh trình Giám đốc Sở	10 ngày
Bước 9	Giám đốc Sở	Xem xét, ký duyệt	4 ngày
Bước 10	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	1 ngày
Bước 11	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			45 ngày

** Đối với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Trường phòng Hành chính) xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Hành chính	Xem xét và chuyển hồ sơ cho viên chức phòng Hành chính xử lý	0,5 ngày
Bước 4	Viên chức phòng Hành chính	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và trình hồ sơ cho Trưởng phòng Hành chính	14 ngày
Bước 6	Trưởng phòng Hành	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo quyết định công nhận kết quả xét tiếp nhận trình Giám đốc	10 ngày

	chính	Trung tâm	
Bước 6	Giám đốc Trung tâm	Xem xét, ký duyệt quyết định công nhận kết quả xét tiếp nhận	4 ngày
Bước 7	Văn thư Trung tâm	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho trưởng phòng Hành chính	1 ngày
Bước 8	Trưởng phòng Hành chính	Dự thảo quyết định tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm hạng chức danh trình Giám đốc Trung tâm	10 ngày
Bước 9	Giám đốc Trung tâm	Xem xét, ký duyệt	4 ngày
Bước 10	Văn thư Trung tâm	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	1 ngày
Bước 11	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			45 ngày

3. Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác (mã số TTHC: 1.008379).

a) Đối với xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (lãnh đạo Văn phòng) xử lý.	0,5 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng	Chuyển hồ sơ cho công chức Văn phòng xử lý	0,5 ngày
Bước 4	Công chức	Sau khi xem xét, xử lý; trường hợp viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh hạng I, công chức dự thảo văn bản gửi hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng xem xét	3 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh xem xét, tiếp nhận hồ sơ	2 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn.	1 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Giải quyết hồ sơ: - Thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để xem xét, thẩm định hồ sơ - Lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ - Trả kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	73,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			84 ngày

b) Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (lãnh đạo Văn phòng) xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét và chuyển hồ sơ cho công chức Văn phòng xử lý	0,5 ngày
Bước 4	Công chức Văn phòng	Sau khi xem xét, xử lý; trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh hạng II, công chức dự thảo văn bản gửi hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng xem xét	3 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo văn bản trình lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh xem xét, tiếp nhận hồ sơ	2 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn.	1 ngày

	UBND tỉnh		
Bước 10	UBND tỉnh	Giải quyết hồ sơ: - Thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách - Lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ - Trả kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	58,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		69 ngày

c) Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (lãnh đạo Văn phòng) xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét và chuyển hồ sơ cho công chức Văn phòng xử lý	0,5 ngày
Bước 4	Công chức văn phòng	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách và trình hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng	14 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, kiểm tra hồ sơ và dự thảo quyết định bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh trình Giám đốc Sở	10 ngày

Bước 6	Giám đốc Sở	Xem xét, ký duyệt	4 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	1 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			30 ngày

4. Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (Mã số TTHC: 2.002709).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tổ chức, cá nhân	Gửi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ tới Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không quy định
Bước 2	Trung tâm Hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 3	Trung tâm Hành chính công tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (phòng Khoa học và Công nghệ)	1 ngày
Bước 4	Sở Khoa học và Công nghệ	Rà soát, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ; thực hiện tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ được đề xuất.	14 ngày
Bước 5	Sở Khoa học và Công nghệ	Trình UBND tỉnh xem xét thành lập, quy định số lượng thành viên, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh xem xét, đánh giá các đề xuất để đặt hàng	15 ngày
Bước 6	UBND tỉnh	Quyết định thành lập, quy định số lượng thành viên, chức năng, nhiệm vụ của Hội	10 ngày

		đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh xem xét, đánh giá các đề xuất để đặt hàng	
Bước 7	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	20 ngày
Bước 8	Sở Khoa học và Công nghệ	Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ đề xuất đặt hàng sau khi có kết quả tư vấn của Hội đồng xác định nhiệm vụ.	15 ngày
Bước 9	UBND tỉnh	Phê duyệt danh mục nhiệm vụ đề xuất đặt hàng	10 ngày
Bước 10	Sở Khoa học và Công nghệ	Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.	5 ngày
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			90 ngày

5. Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (Mã số TTHC: 2.002710).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tổ chức, cá nhân	Gửi hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tới Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không quy định
Bước 2	Trung tâm Hành chính công tỉnh	Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính
Bước 3	Trung tâm Hành chính công tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (phòng Khoa học và Công nghệ)	0,5 ngày
Bước 4	Sở Khoa học và Công nghệ	Kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tuyển chọn	10 ngày
Bước 5	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn đối với những hồ sơ hợp lệ	29,5 ngày
Bước 6	Sở Khoa học và Công nghệ	Kể từ ngày có kết quả họp Hội đồng tuyển chọn, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét,	10 ngày

	Công nghệ	thông báo kết quả tuyển chọn	
Bước 7	Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trúng tuyển	Kể từ ngày có thông báo kết quả tuyển chọn, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến kết luận của Hội đồng tuyển chọn và nộp tài liệu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN và các tài liệu liên quan khác gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức thẩm định kinh phí	15 ngày
Bước 8	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ	25 ngày
Bước 9	Sở Khoa học và Công nghệ	Sau khi nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định kinh phí và ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh xem xét, ký Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ	10 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, ký Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ	5 ngày
Bước 11	UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Kể từ khi có quyết định phê duyệt, thông báo công khai kết quả tuyển chọn và đăng tải ít nhất 45 ngày trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác	15 ngày
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		120 ngày

6. Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (Mã số TTHC: 2.002711).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
--------------------	-------------------	--------------------	---------------------

Bước 1	Tổ chức, cá nhân	Nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tới Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không quy định
Bước 2	Trung tâm Hành chính công tỉnh	Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính
Bước 3	Trung tâm Hành chính công tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (phòng Khoa học và Công nghệ)	0,5 ngày
Bước 4	Sở Khoa học và Công nghệ	Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu của tổ chức chủ trì nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ	9,5 ngày
Bước 5	Sở Khoa học và Công nghệ	Kể từ ngày nhận hồ sơ, đối với các hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện	5 ngày
Bước 6	Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ	Kể từ khi nhận được thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức chủ trì phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	15 ngày
Bước 7	Sở Khoa học và Công nghệ	Kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	10 ngày
Bước 8	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu và Tổ chuyên gia (nếu có) kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đối với những hồ sơ hợp lệ.	20 ngày
Bước 9	Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ	Kể từ ngày họp Hội đồng nghiệm thu, trường hợp kết quả nhiệm vụ được đánh giá xếp loại ở mức “Đạt” trở lên, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ lập báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu, hoàn thiện báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các sản phẩm, các tài liệu liên quan theo kết luận của	30 ngày

		Hội đồng nghiệm thu và nộp về Sở Khoa học và Công nghệ	
Bước 10	Sở Khoa học và Công nghệ	Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN được đánh giá xếp loại ở mức “Đạt” trở lên	30 ngày
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		120 ngày

7. Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (Mã số TTHC: 1.011814).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC phải nêu rõ lý do	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (trưởng phòng Khoa học và Công nghệ) xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng xử lý	0,5 ngày
Bước 4	Công chức phòng Khoa học và Công nghệ	Xem xét, kiểm tra và xử lý hồ sơ. Tham mưu tổ chức họp Hội đồng đánh giá hồ sơ. Dự thảo văn bản thông báo kết quả đánh giá trình trưởng phòng.	9 ngày
Bước 5	Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ	Xem xét dự thảo văn hỗ trợ kinh phí và trình lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	2 ngày

Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0,25 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			22 ngày

8. Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến (Mã số TTHC: 1.011815).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày

Bước 4	Công chức phòng Đối mới sáng tạo	Xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Tham mưu tổ chức họp Hội đồng đánh giá hồ sơ. Dự thảo văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ trình trưởng phòng	9 ngày
Bước 5	Trưởng phòng Đối mới sáng tạo	Xem xét dự thảo văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ và trình lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	2 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0,25 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			22 ngày

9. Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực (Mã số TTHC: 1.011816).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	Giờ hành chính

		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trường phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trường phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày
Bước 4	Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Tham mưu tổ chức họp Hội đồng đánh giá hồ sơ. Dự thảo văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ trình trưởng phòng.	9 ngày
Bước 5	Trường phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét dự thảo văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ và trình lãnh đạo Sở.	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	2 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0,25 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính

	HCC tỉnh		
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		22 ngày

10. Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (Mã số TTHC: 2.001143).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày
Bước 4	Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Tham mưu thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn. Trình dự thảo kết quả làm việc của Hội đồng cho trưởng phòng.	4,5 ngày
Bước 5	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét dự thảo và trình lãnh đạo Sở.	1 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	1 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0,25 ngày

	UBND tỉnh		
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Bước 13	Công chức Văn phòng UBND tỉnh và Công chức Sở Khoa học và Công nghệ	Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ	15 ngày
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			30 ngày

11. Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ (Mã số TTHC: 2.001137).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trường phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày

	mới sáng tạo		
Bước 4	Công chức phòng Đối mới sáng tạo	Xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Tham mưu thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn. Trình dự thảo kết quả làm việc của Hội đồng cho trưởng phòng.	4,5 ngày
Bước 5	Trưởng phòng Đối mới sáng tạo	Xem xét dự thảo và trình lãnh đạo Sở.	1 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	1 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0,25 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Bước 13	Công chức Văn phòng UBND tỉnh và Công chức Sở Khoa học và Công nghệ	Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ	15 ngày

	Tổng thời gian thực hiện TTHC:	30 ngày
--	---------------------------------------	----------------

12. Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ (Mã số TTHC: 1.002690).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày
Bước 4	Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Tham mưu thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn. Trình dự thảo kết quả làm việc của Hội đồng cho trưởng phòng.	4,5 ngày
Bước 5	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét dự thảo và trình lãnh đạo Sở.	1 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	1 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0,25 ngày

Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Bước 13	Công chức Văn phòng UBND tỉnh và Công chức Sở Khoa học và Công nghệ	Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ	15 ngày
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			30 ngày

13. Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Mã số TTHC: 2.001643).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày

	tạo		
Bước 4	Công chức phòng Đối mới sáng tạo	Xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Tham mưu thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn. Trình dự thảo kết quả làm việc của Hội đồng cho trưởng phòng.	4,5 ngày
Bước 5	Trưởng phòng Đối mới sáng tạo	Xem xét dự thảo và trình lãnh đạo Sở.	1 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	1 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0,25 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Bước 13	Công chức Văn phòng UBND tỉnh và Công chức Sở Khoa học và Công nghệ	Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ	15 ngày
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		30 ngày

14. Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Mã số TTHC: 2.001179).

** Trường hợp 1: Không thành lập Hội đồng tư vấn (10 ngày)*

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trường phòng Đổi mới sáng tạo)	0,25 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,25 ngày
Bước 4	Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	Kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Dự thảo văn bản trả lời trình Trưởng phòng.	02 ngày
Bước 5	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét kết quả và trình lãnh đạo Sở xem xét, trình UBND tỉnh.	0,5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	1 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.	0,25 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	0,25 ngày
Bước 9	Công chức	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	0,25 ngày

	tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		10 ngày

** Trường hợp 2: Thành lập Hội đồng tư vấn (30 ngày)*

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trường phòng Đổi mới sáng tạo)	0,25 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,25 ngày
Bước 4	Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	Kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Tham mưu thành lập và tổ chức họp Hội đồng Tư vấn. Dự thảo hồ sơ và văn bản trả lời trình Trưởng	21 ngày

	tạo	phòng.	
Bước 5	Trưởng phòng Đội mới sáng tạo	Xem xét kết quả và trình lãnh đạo Sở xem xét, trình UBND tỉnh.	1 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	1 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày
Bước 9	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		30 ngày

15. Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (Mã số TTHC: 1.011812).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC	Giờ hành chính

		tình hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trường phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trường phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày
Bước 4	Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ. Tham mưu tổ chức họp Hội đồng đánh giá. Dự thảo văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ trình trưởng phòng.	9 ngày
Bước 5	Trường phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét dự thảo văn bản thông báo kết quả đánh giá và trình lãnh đạo Sở.	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	2 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	CCVC tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	0,25 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính

	Tổng thời gian thực hiện TTHC:	22 ngày
--	---------------------------------------	----------------

16. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mã số TTHC: 1.011938).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày
Bước 4	Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	Kiểm tra và thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả trình trưởng phòng	8 ngày
Bước 5	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét kết quả và trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt văn bản thông báo.	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	1 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.	0,5 ngày
Bước 7	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày
Bước 8	Công chức	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	0,25 ngày

	tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 9	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		20 ngày

17. Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mã số TTHC: 1.011939).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày
Bước 4	Công chức	Xem xét và thẩm định hồ sơ. Dự thảo thông	5 ngày

	phòng Đổi mới sáng tạo	báo (cho tổ chức được cấp Giấy chứng nhận và trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức đó có ý kiến) trình trưởng phòng.	
Bước 5	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét, kiểm tra và trình cho lãnh đạo Sở	1 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	1 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
Bước 8	Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	Sau khi có ý kiến của các bên có liên quan, công chức thẩm tra và dự thảo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp hoặc quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp cho các bên.	5 ngày
Bước 9	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Xem xét, kiểm tra và trình cho lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	2 ngày
Bước 11	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.	0,5 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày
Bước 13	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 14	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	11 ngày
Bước 15	CCVC tiếp nhận và trả kết	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày

	quả của Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 16	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		30 ngày

18. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mã số TTHC: 1.011937).

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
Bước 2	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (Trường phòng Đổi mới sáng tạo)	0,5 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo	Chuyển hồ sơ cho Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	0,5 ngày
Bước 4	Công chức phòng Đổi mới sáng tạo	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện: dự thảo thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa hoặc có ý kiến phản hồi. Nếu tổ chức nộp hồ sơ không cung cấp đủ hồ sơ hợp lệ hoặc có ý kiến phản hồi không xác đáng hoặc không có ý kiến phản hồi thì dự thảo văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận	12 ngày

		thì dự thảo: + Quyết định cấp giấy chứng nhận + Thông báo gửi Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp giấy chứng nhận trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày ra quyết định	
Bước 5	Trưởng phòng Đối mới sáng tạo	Xem xét kết quả và trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt văn bản thông báo.	2 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt	2 ngày
Bước 7	Văn thư Sở	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.	0,5 ngày
Bước 8	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày
Bước 9	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 10	UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	11,5 ngày
Bước 11	CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển hồ sơ cho CCVC tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm HCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	CCVC tại Trung tâm HCC tỉnh	Tiếp nhận và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			30 ngày